

Số: 954 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 18 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi bổ sung và bãi bỏ thuộc lĩnh vực Công Thương trên địa bàn thành phố Hải Phòng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

HOẢ TỐC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày ngày 19/02/2025;
Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương: số 623/QĐ-BCT ngày 06/3/2025, số 03/QĐ-BCT ngày 02/01/2025, số 3225/QĐ-BCT ngày 09/12/2024 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 989/TTr-SCT ngày 12/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi bổ sung và bãi bỏ thuộc lĩnh vực Công Thương trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Công Thương tổ chức thực hiện công khai danh mục và nội dung thủ tục hành chính; xây dựng và ban hành quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ cập nhật quy trình điện tử trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Công Thương;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Trung tâm BC&TT TP, CD ANHP;
- Các Phòng: KSTTHC, XDGT&CT;
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, KSTTHC1



CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Tùng

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
VÀ BÀI BỎ LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

(Kèm theo Quyết định số **954** /QĐ-UBND ngày **18 / 3 /2025**
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

I. TTHC MỚI BAN HÀNH CẤP TỈNH (12 TTHC)

TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG (12 TTHC)

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm nhận hồ sơ và trả kết quả	Phí/lệ phí	Cách thức thực hiện TTHC			Căn cứ pháp lý
						Trực tiếp	DVC trực tuyến	Dịch vụ BCCI	
1	1.013401	Cấp giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	14 ngày	Sở Công Thương	Có	X	Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật điện lực về giấy phép hoạt động điện lực
2	1.013411	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	14 ngày	Sở Công Thương	Có	X	Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Quyết định số 623/QĐ-BCT ngày 06/03/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành
3	1.013412	Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	14 ngày	Sở Công Thương	Có	X	Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	
4	1.013416	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc	14 ngày	Sở	Có	X	Toàn trình	Nộp hồ sơ và	

		thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		Công Thương				trả kết quả	chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương
5	1.013417	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)	10 ngày	Sở Công Thương	Có	X	Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	
6	1.013418	Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	10 ngày	Sở Công Thương	Có	X	Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	
7	1.013419	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	10 ngày	Sở Công Thương	Có	X	Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	
8	1.013421	Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	10 ngày	Sở Công Thương	Không có	X	Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	
9	1.013420	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng	10 ngày	Sở Công Thương	Có	X	Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	
10		Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm	05 ngày làm việc	Sở Công Thương	Theo quy định tại Thông tư số 148/2016/TT-	X	Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ năm 2024;

		quyền giải quyết của Sở Công Thương.			BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2019/TT-BTC ngày 20/8/2019 của Bộ Tài chính.				- Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương. - Quyết định số 3225/QĐ-BCT ngày 09/12/2024 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
11	1.000998	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	05 ngày làm việc	Sở Công Thương	Theo quy định tại Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2019/TT-BTC ngày 20/8/2019 của Bộ Tài chính.	X	Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	
12	1.000965	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	05 ngày làm việc	Sở Công Thương	Theo quy định tại Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày	X	Toàn trình	Nộp hồ sơ và trả kết quả	

					14/10/2016 của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2019/TT- BTC ngày 20/8/2019 của Bộ Tài chính.				
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

II. TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH (07 TTHC)

TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG (07 TTHC)

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung TTHC	Nội dung được sửa đổi, bổ sung
1	2.001434	Cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024 - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Quyết định số 3225/QĐ-BCT ngày 09/12/2024 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc	1. Thay đổi căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: - Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025, thay thế Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017. - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025, thay thế Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Thông tư số 31/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ

			phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.	trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. 2. Thay đổi mẫu Văn bản đề nghị theo Mẫu số 04 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BCT. 3. Thay đổi quy định về thành phần hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024.
2	2.001433	Cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024 - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. - Quyết định số 3225/QĐ-BCT ngày 09/12/2024 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.	1. Thay đổi căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: - Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025, thay thế Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017. - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025, thay thế Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Thông tư số 31/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

				2. Thay đổi mẫu Văn bản đề nghị theo Mẫu số 04 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 23/2024/TT-BCT. 3. Thay đổi thành phần hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ năm 2024.
3	1.003401	Thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. - Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ. - Quyết định số 03/QĐ-BCT ngày 02/01/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.	1. Thay đổi căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: - Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025, thay thế Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017. - Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ. 2. Thay đổi mẫu văn bản đề nghị trong thành phần hồ sơ theo mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 181/2024/NĐ-CP.
4	2.000229	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. - Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của	1. Thay đổi căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: - Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025, thay thế Luật Quản lý,

			Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ. - Quyết định số 03/QĐ-BCT ngày 02/01/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.	sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017. - Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ. 2. Thay đổi mẫu văn bản đề nghị trong thành phần hồ sơ theo mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 181/2024/NĐ-CP; mẫu danh sách người đề nghị kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện theo mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 181/2024/NĐ-CP. 3. Thay đổi quy định về bản sao bằng cấp chuyên môn trong thành phần hồ sơ phải đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 181/NĐ-CP.
5	2.000210	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. - Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ. - Quyết định số 03/QĐ-BCT ngày 02/01/2025 của Bộ Công Thương	1. Thay đổi căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: - Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025, thay thế Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017. - Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật

			về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.	liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ. 2. Thay đổi mẫu văn bản đề nghị trong thành phần hồ sơ theo mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 181/2024/NĐ-CP; mẫu danh sách người đề nghị cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện theo mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 181/2024/NĐ-CP. 3. Thay đổi yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 181/2024/NĐ-CP.
6	2.000221	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. - Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ. - Quyết định số 03/QĐ-BCT ngày 02/01/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.	1. Thay đổi căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: - Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025, thay thế Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017. - Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ. 2. Thay đổi mẫu giấy đề nghị theo mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 181/2024/NĐ-CP; mẫu danh sách người đề nghị được kiểm tra, cấp giấy chứng nhận huấn luyện

				theo mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 181/2024/NĐ-CP. 3. Thay đổi quy định về tài liệu huấn luyện chi tiết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị định số 181/2024/NĐ-CP; quy định về bản sao bằng cấp chứng minh việc đáp ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 181/2024/NĐ-CP.
7	2.000172	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. - Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ. - Quyết định số 03/QĐ-BCT ngày 02/01/2025 của Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.	1. Thay đổi căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: - Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025, thay thế Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017. - Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ. 2. Thay đổi mẫu giấy đề nghị cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ theo mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 181/2024/NĐ-CP. 3. Thay đổi yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 14 Nghị định số 181/2024/NĐ-CP.

Handwritten red mark or stamp.

III. TTHC BỊ BÃI BỎ CẤP TỈNH (08 TTHC)

TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG (08 TTHC)

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý
1	2.001561	Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; - Quyết định số 623/QĐ-BCT ngày 06/03/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố TTHC mới ban hành; TTHC được sửa đổi, bổ sung; TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
2	2.001632	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	
3	2.001617	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương	
4	2.001549	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phát điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương	
5	2.001249	Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương	
6	2.001724	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương	
7	2.001535	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	
8	2.001266	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	